

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23- 8 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa
2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị T, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn T, xã V X, huyện TH, tỉnh Hà Tĩnh;

- Bị đơn: Anh Phan Minh C, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn M T, xã Pt, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi;

Nguyên đơn xin giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/6/2022, tại bản tự khai nguyên đơn chị Tô Thị T trình bày:

Chị và Anh Phan Minh C có tìm hiểu nhau và kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phở Thuận. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng đã sống ly thân 10 năm nay. Chị xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có con chung tên Phan Nhật K, sinh ngày 20/3/2013. Hiện tại cháu K đang sống cùng anh C. Do vậy khi ly hôn chị đồng ý giao cháu K cho anh C nuôi, chị không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Anh Phan Minh C đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh C không trình bày văn bản ý kiến của mình.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tô Thị T, giao cháu Phan Nhật K, sinh ngày 20/3/2013 cho Anh Phan Minh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị T chưa phải cấp dưỡng cho con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Tô Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn Anh Phan Minh C ở thôn MT, xã Pt, thị xã ĐP, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Tô Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Phan Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng

xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh C.

[3] Về hôn nhân: Chị Tô Thị T và Anh Phan Minh C tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Phổ Thuận, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, theo chị T khai là do bất đồng quan điểm sống. Qua xác minh ông Phan Năm là cha của anh C, ông cho biết thời gian khi vợ chồng chị T, anh C còn sống chung với ông thì vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng chị T đã ly thân một thời gian dài. Hiện tại chị T đã không còn tình cảm và không còn quan tâm đến anh C. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh C.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Tô Thị T và Anh Phan Minh C có 1 con chung là Phan Nhật K, sinh ngày 20/3/2013, hiện tại cháu Khang đang sống cùng với anh C. Cháu Khang có nguyện vọng được sống với cha. chị T cũng thống nhất giao con cho anh C nuôi. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Khang, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Khang cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng cho con: Anh Phan Minh C đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng anh C không có văn bản ý kiến cũng như yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Do vậy Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, trường hợp anh C có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

Về nợ chung: chị T khai không có.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Tô Thị T được ly hôn Anh Phan Minh C.
2. Về con chung: Giao cháu Phan Nhật K, sinh ngày 20/3/2013 cho Anh Phan Minh C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Tô Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002667 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Phổ Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hồng Mỹ

